

DI SẢN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trong kho tàng di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta, di sản tư tưởng của Người về hợp tác quốc tế là một bộ phận hết sức quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế là cơ sở nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta trong các giai đoạn cách mạng, nhất là trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.

Hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, phá bỏ sự biệt lập, mở đường cho sự phát triển, liên kết các dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở đầu cho một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Thời đại mới đã chấm dứt sự tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra mối quan hệ ngày càng rộng lớn giữa các dân tộc. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhanh chóng nắm bắt được đặc điểm của thời đại. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã tổng kết, khái quát những nhận xét đầu tiên của mình bằng những luận điểm về nhu cầu, khả năng, điều kiện hợp tác giữa các dân tộc. Điểm nổi bật trong tư tưởng của Người lúc bấy giờ là sự hợp tác, đoàn kết giữa các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu, bị áp bức tạo nên sức mạnh chống đế quốc, thực dân, đặc biệt là chống lại chính sách “chia để trị”. Người cho rằng: “Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung”(1).

Sau khi nắm bắt được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động tích cực để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Khi chủ nghĩa thực dân đế quốc đã trở thành hệ thống thế giới, Người đã chỉ ra quyết sách: “Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”(2). Người còn chỉ thị: “...trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”(3). Tuy nhiên, khi gắn cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa trong đó có Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới, Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh những đặc điểm riêng về lịch sử - xã hội, chính trị, kinh tế của mỗi dân tộc; những đặc điểm riêng giữa phương Đông và phương Tây để vạch ra chiến lược đấu tranh cho phù hợp. Mặt khác, khi chủ trương hợp tác vững bền, lâu dài, Người không chỉ xuất phát từ những mục đích chính trị - xã hội của thời đại - độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, mà còn vì sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất thế giới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác quốc tế là để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến kịp các nước trên thế

giới và sâu xa là đặt chiến lược phát triển đất nước gắn liền với những chuyển biến mang tính thời đại.

Ngay từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã nhận rõ một quốc gia, dân tộc muốn có sức mạnh phải thoát ra khỏi tình trạng biệt lập, phải mở cửa, tăng cường hợp tác với bên ngoài; tình trạng bế quan tỏa cảng chỉ làm đất nước suy yếu và đưa đến những hậu quả chính trị nghiêm trọng. Năm 1924, trong thư gửi đồng chí Pê-tơ-rốp, Tổng Thư ký Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, Người viết: “Nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của dân tộc ở phương Đông đó là sự biệt lập. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết gì đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cổ vũ lẫn nhau”(4). Từ quan điểm cơ bản này, Người nêu tư tưởng hợp tác quốc tế về kinh tế gắn với những vấn đề chính trị - xã hội. Người cho rằng, ngoại giao và kinh tế có quan hệ và ảnh hưởng lẫn nhau, đó là một điều kiện quan trọng để bảo đảm thắng lợi của công cuộc kiến thiết đất nước. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mở cửa kinh tế đối với Việt Nam vừa là nhu cầu, vừa là điều kiện quan trọng để phát triển và đưa đất nước đi lên. Người chủ trương “chèo lái dân dần” những cơ sở người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở nước ta từ trước đến giờ, “nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam”, “hoan nghênh những người Pháp đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác”, “mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia”(5), nhằm khuyến khích các đối tác nước ngoài hợp tác trên những lĩnh vực mà chúng ta còn yếu, chưa có điều kiện khai thác, góp phần thúc đẩy tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam.

Mở rộng hợp tác quốc tế một cách toàn diện với các quốc gia, dân tộc, đặc biệt với các nước láng giềng và trong khu vực

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, nhiệt huyết của mình, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, vun đắp cho tình hữu nghị, hợp tác và đoàn kết giữa nhân dân các nước theo tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em”, qua đó tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người đặc biệt coi trọng việc mở rộng hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật với tất cả các nước để tăng thêm sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, trong bối cảnh thù trong giặc ngoài câu kết với nhau chống phá cách mạng, Hồ Chí Minh vẫn trước sau như một tỏ rõ thiện chí Việt Nam sẵn sàng quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước trên thế giới.

Hồ Chí Minh nhiều lần gửi thư cho Tổng thống, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, mong muốn có quan hệ tốt giữa hai nước và cùng nhau góp phần giải quyết hợp lý, công bằng nền độc lập của Việt Nam. Ngày 01-11-1945, nhân danh Hội Văn hóa Việt Nam, Người đã gửi thư cho Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, đề nghị “gửi một phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định, một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp

tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác”(6).

Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”(7). Người không chỉ coi trọng mở rộng hợp tác quốc tế với các nước dân chủ, các nước xã hội chủ nghĩa, mà còn chú trọng hợp tác quốc tế với nhiều nước khác. Ngay đối với nước Pháp, mặc dù Chính phủ Pháp đang tiến hành cuộc chiến tranh chống lại độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam, song Hồ Chí Minh vẫn bày tỏ thiện chí và thực lòng muốn hợp tác với nước Pháp, với những người Pháp chân chính, yêu chuộng hòa bình. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy sự cần thiết phải nhanh chóng kết thúc chiến tranh, chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác cùng có lợi về mọi mặt. Người đã tuyên bố: “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh như bầu bạn”(8). Trong lời kêu gọi gửi tới Liên hợp quốc năm 1946, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình. Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc”(9).

Trong mối quan hệ rộng mở với các nước, các lực lượng dân chủ tiến bộ thế giới, Hồ Chí Minh chủ trương gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng. Hồ Chí Minh đã khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ, tạo nên những tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và từng con người cụ thể.

Đối với Trung Quốc - một nước lớn có quan hệ lâu đời với Việt Nam, phát huy truyền thống hòa hiếu của cha ông, Hồ Chí Minh chủ động xây đắp nên mối quan hệ “vừa là đồng chí vừa là anh em”. Ngay từ những năm 1940, Người đã khẳng định: “Trung - Việt khác nào môi với răng. Môi hở thì răng buốt, cứu Trung Quốc là tự cứu mình”(10) và “Liên Hoa”, “liên hệ mật thiết với Trung Quốc” là một trong những điều kiện quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

Với các nước Đông Dương, Người chú ý xây dựng tình hữu nghị, hợp tác toàn diện, đoàn kết keo sơn trên cơ sở của những người cùng cảnh ngộ, cùng chung kẻ thù, cùng khát vọng độc lập tự do. Mối quan hệ về chính trị, kinh tế và quân sự giữa Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia trở nên khăng khít từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, nắm sứ mệnh lãnh đạo công cuộc giải phóng trong cả xứ Đông Dương thuộc địa. Ngay sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập, Hồ Chí Minh đã tích cực xúc tiến việc hình thành liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Tình đoàn kết quốc tế cao cả, trong sáng và vô tư đó xuất phát từ nhu cầu khách quan góp sức cùng nhau đánh bại kẻ thù chung để bảo vệ sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc.

Mở rộng ra các nước khác, Người chăm lo củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với các dân tộc châu Á và châu Phi đang đấu tranh giành độc lập. Với các nước khu vực Đông Nam Á, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng tình hữu nghị hợp tác từ những ngày còn dưới ách thống trị của bọn thực dân. Bằng những hoạt động ngoại giao không mệt mỏi, Người đã góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, trong phe xã hội chủ nghĩa cũng như trong các nước thuộc thế giới thứ ba, đồng thời tăng cường hữu nghị, hợp tác giữa các nước, các dân tộc.

Hợp tác quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi; phát huy sức mạnh nội lực kết hợp sức mạnh thời đại, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế

Trong hợp tác quốc tế, Hồ Chí Minh không chủ trương đối thoại, hợp tác với bên ngoài, với các nước bằng mọi giá, mà phải trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền, bình đẳng, các bên cùng có lợi. Theo Người, bất kỳ nước nào muốn hợp tác với Việt Nam, muốn đem tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam với mục đích làm lợi cho cả hai bên thì sẽ được Việt Nam hoan nghênh. Ngược lại, bất kỳ nước nào mong muốn đưa tư bản đến để ràng buộc, áp đặt thì Việt Nam sẽ kiên quyết cự tuyệt. Hồ Chí Minh luôn khẳng định độc lập, chủ quyền, bình đẳng là nền tảng trong mọi quan hệ hợp tác quốc tế. Người chỉ rõ: “Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước”(11). Ngay khi mới giành được chính quyền, Người sẵn sàng mời những nhà chuyên môn Pháp, Mỹ, Nga... đến giúp ta kiến thiết đất nước. Nhưng điều kiện chính vẫn là họ phải thừa nhận quyền độc lập của nước ta. Theo Người, “nếu không vậy, thì không thể nói chuyện gì được cả”(12).

Hồ Chí Minh cũng cho rằng, trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế, độc lập chủ quyền của mỗi quốc gia không tách rời với hợp tác kinh tế quốc tế, không cản trở quan hệ kinh tế quốc tế. Độc lập chủ quyền là tiền đề, là cơ sở khẳng định quyền tự chủ, tự quyết trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế, lựa chọn hình thức và đối tác đầu tư... Hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn vốn, khoa học công nghệ, thị trường nhằm phát triển kinh tế, phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, vì lợi ích chung mỗi nước, mỗi dân tộc.

Trong hợp tác quốc tế, Hồ Chí Minh quan tâm phát huy sức mạnh dân tộc, coi đó là nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định. Trong đấu tranh cách mạng, Người luôn nêu cao khẩu hiệu “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Cách mạng Việt Nam đi theo đường lối độc lập, tự chủ thì chính sách đối ngoại, hợp tác quốc tế phải lấy sức mạnh bên trong làm điểm tựa. Bởi, “nếu tự mình không có thực lực làm cơ sở thì không thể nói gì đến ngoại giao”(13); “Muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”(14). Theo Người, mỗi dân tộc phải xây dựng được lực lượng nội tại cho mình để tạo ra thế và lực. Có thế và lực mới có điều kiện để tiếp thu sự giúp đỡ và tranh thủ sức mạnh từ bên ngoài. Trên cơ sở đó, trong hợp tác quốc tế các dân tộc mới giữ vững độc lập tự chủ; giữ vững định hướng chính trị của sự phát triển đất nước; chủ động, sáng suốt trong hoạt động quốc tế để phân biệt rõ đâu là bạn, đâu là thù.

Cùng với việc đề cao sức mạnh nội lực, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc tranh thủ sức mạnh thời đại. Người luôn chủ trương tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự hợp tác quốc tế, coi đây là vấn đề có tầm chiến lược hàng đầu trong đường lối cách mạng Việt Nam. Mục tiêu của đoàn kết và hợp tác quốc tế là tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, làm tăng thêm khả năng tự lực tự cường, thực hiện mục tiêu cách mạng và bảo vệ quyền lợi quốc gia.

Hợp tác quốc tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen thì việc vận dụng di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thông qua sự vận dụng đó, Đảng ta có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tính chất của thời đại, nhận biết những mâu thuẫn cơ bản, chiều hướng diễn biến của thời cuộc để xác định và xây dựng vị trí phù hợp, có lợi cho đất nước trong mọi mức độ biến hoá, tranh thủ và phát huy được các điều kiện, cơ hội thuận lợi mà tình hình mới đưa lại, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực.

Hiện nay, thời cơ mới là xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển, diễn ra trong quá trình toàn cầu hoá, đa dạng hoá, đa phương hoá, hội nhập quốc tế. Các thành tựu khoa học - công nghệ của nhân loại nếu tận dụng được có thể giúp Việt Nam phát triển đuổi kịp và “đi tắt, đón đầu”, tạo ra những đột phá trong quan hệ với các đối tác chủ yếu. Đó còn là tham gia thúc đẩy các xu thế tiên bộ, cùng với cộng đồng thế giới, lấy những lợi ích và sự quan tâm chung làm chỗ dựa để hợp tác vì hoà bình, ổn định và phát triển.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh trên tinh thần “muốn làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”(15), đến nay, Việt Nam đã có quan hệ hợp tác ở nhiều cấp độ khác nhau với hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành công trong hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ... Những thành công trong hợp tác quốc tế đã và đang đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước, nhanh chóng hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Quán triệt những nguyên tắc trong hợp tác quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trước những biến động của tình hình thế giới, Đảng ta luôn xác định: “Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc...”(16). Độc lập tự chủ, phát huy nội lực vẫn là nguyên tắc cơ bản, là nền tảng không thể thiếu, liên hệ mật thiết với tranh thủ ngoại lực và hội nhập, hợp tác quốc tế, trên tinh thần “ta được các nước bạn giúp, tức là có thêm điều kiện để tự lực cánh sinh”(17). Độc lập tự chủ bảo đảm cho quá trình hội nhập của đất nước được thực hiện theo đúng lộ trình, chủ động và phù hợp với mục tiêu, khả năng thực tế trong từng thời kỳ cụ thể, duy trì và phát huy được bản sắc dân tộc, hạn chế những mặt tiêu cực của quá trình hội nhập và toàn cầu hoá. Phát huy sức mạnh nội lực kết hợp

sức mạnh thời đại sẽ góp phần làm cho thế và lực của Việt Nam không ngừng được củng cố, nâng lên, tạo đà cho sự phát triển mọi mặt của đất nước.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế và trên nền tảng đường lối chính sách của Đảng, Việt Nam đã chủ động tham gia vào quá trình hội nhập khu vực và thế giới. Tham gia vào quá trình đó cũng là kết quả bài học kinh nghiệm từ những hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong những năm tháng sóng gió đối với vận mệnh dân tộc, với quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra là phát huy sức mạnh từ đường lối đối ngoại hòa bình, chính nghĩa, từ những giá trị nhân văn cao cả của tư tưởng hợp tác quốc tế Hồ Chí Minh, vững lòng tin vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, phát huy thế mạnh nội lực của đất nước, nắm bắt, tận dụng, tạo dựng thời cơ, tăng cường hợp tác hữu nghị cùng có lợi giữa các quốc gia trên thế giới, vì hòa bình, ổn định và phát triển./.

(1) Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, tập 11, tr 169

(2) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 2, tr 305

(3) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 3, tr 3

(4) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 1, tr 284

(5) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 4, tr 86

(6) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 4, tr 91

(7) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 5, tr 39

(8) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 6, tr 56

(9) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 4, tr 523

(10) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 3, tr 218

(11) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 10, tr 317

(12) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 4, tr 86

(13) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 3, tr 488

(14) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 2, tr 320

(15) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 5, tr 256

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011

(17) Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 10, tr 144

ThS. Đinh Ngọc Quý

Theo tapchicongsan.org.vn